

Số: /QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt thiết kế mẫu, thiết kế điển hình và dự toán
Công trình: Cơ sở vật chất văn hóa thuộc các Chương trình mục tiêu quốc
gia trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 về việc quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 cho các địa phương thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1189/QĐ-UBND ngày 24/5/2022 của UBND tỉnh Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định số 2219/QĐ-UBND ngày 30/9/2022 của UBND tỉnh Ban hành Danh mục các dự án thuộc lĩnh vực dân dụng được áp dụng cơ chế đặc thù để quản lý đầu tư xây dựng trong các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Báo cáo số 113/BC-SXD ngày 31/3/2023 của Sở Xây dựng báo cáo kết quả thẩm định thiết kế mẫu, thiết kế điển hình và dự toán Công trình: Cơ sở vật chất văn hóa thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 26/TTr-SXD ngày 31/3/2023 về việc phê duyệt thiết kế mẫu, thiết kế điển hình và dự toán công trình Cơ sở vật chất văn hóa thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025 và Công văn số 634/SXD-QLXD ngày 31/3/2023 về việc tham mưu ban hành thiết kế mẫu, thiết kế điển hình thuộc lĩnh vực dân dụng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt thiết kế mẫu, thiết kế điển hình và dự toán công trình, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Danh mục Công trình cơ sở vật chất văn hóa được phê duyệt thiết kế mẫu, thiết kế điển hình và dự toán:

- a) Hạng mục: Nhà văn hóa xã, hội trường đa năng, sân thể thao xã.
- b) Hạng mục: Điểm vui chơi, giải trí và thể thao xã cho trẻ em và người cao tuổi.
- c) Hạng mục: Nhà văn hóa thôn, nhà sinh hoạt cộng đồng buôn, sân thể thao thôn, buôn.

2. Tổ chức tư vấn lập thiết kế mẫu, thiết kế điển hình và dự toán: Công ty TNHH Tư vấn thiết kế Gia Phúc.

3. Mục đích áp dụng thiết kế mẫu, thiết kế điển hình: Thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2021-2025.

4. Quy mô và đặc điểm thiết kế công trình:

- a) Hạng mục: Nhà văn hóa xã, hội trường đa năng, sân thể thao xã;
 - Nhà văn hóa xã, hội trường đa năng: Tiêu chuẩn cấp III, 01 tầng, diện tích xây dựng 727,44m², chiều cao nhà 13,7m. Hệ kết cấu chịu lực chính: Móng băng kết hợp móng đơn bằng bê tông cốt thép đá 1x2 mác 250 đặt nông trên nền đất tự nhiên; cột, dầm, giằng, sê nô bằng bê tông cốt thép đá 1x2 mác 250; khung kèo thép tổ hợp, xà gồ thép C125x50x15 dày 1,5mm, mái lợp tôn sóng

vuông dày 0,4mm; tường xây gạch không nung vữa xi măng mác 50, trát vữa xi măng mác 75, toàn bộ tường bả matic sơn nước; trần thạch tiêu âm; nền sân khấu lát gạch granite 600x600mm. Khu vực hội trường: Tường ốp thạch cao tiêu âm, trần thạch cao tiêu âm; khu vệ sinh: Nền lát gạch ceramic 300x300mm chống trượt, tường ốp gạch ceramic 300x600mm cao 1,8m. Toàn bộ cửa đi và cửa sổ sử dụng cửa nhựa lõi thép và cửa pano sắt kính dày 5mm, có khung sắt bảo vệ; trong nhà có hệ thống cấp điện, cấp thoát nước và phòng cháy chữa cháy.

- Sân thể thao xã: Sân bóng chuyền kích thước dài 18m, rộng 9m, diện tích 162,0m². Sơn 07 lớp theo tiêu chuẩn. Lớp bê tông đá 1x2 mác 200 dày 6cm, lớp lót đá 4x6 vữa xi măng mác 50 dày 10cm, Nền đất tự nhiên hoặc đất đắp lu đạt độ chặt $K \geq 0,90$. Cọc chắn lưới ống thép D90x3,6mm.

b) Hạng mục: Điểm vui chơi, giải trí và thể thao xã cho trẻ em và người cao tuổi:

- Điểm vui chơi, giải trí: Sân bê tông Kích thước dài 20m, rộng 10m, diện tích 200,0m². Lớp bê tông đá 1x2 mác 200 dày 10cm, lớp lót đá 4x6 vữa xi măng mác 50 dày 10cm, Nền đất tự nhiên hoặc đất đắp lu đạt độ chặt $K \geq 0,90$; lắp đặt các thiết bị tập tay vai ngoài trời, máy tập xoay eo thể thao công viên, xà đơn, xà kép, bập bênh trẻ em và cầu trượt trẻ em.

- Sân bóng đá: Kích thước dài 36m, rộng 19m, diện tích 684,0m². Rải hạt cao su phủ mặt cỏ nhân tạo, lớp mặt cỏ nhân tạo. Đắp cát dày 3cm. Cấp phối đá dăm dày 5cm, Cấp phối đá dăm loại 1 ($D_{\max}=25\text{mm}$) dày 21cm. Nền đất tự nhiên lu đạt độ chặt $K \geq 0,95$. Lắp dựng cột bê tông cốt thép căng lưới chắn bóng. Hệ thống điện chiếu sáng và thoát nước.

c) Hạng mục: Nhà văn hóa thôn, nhà sinh hoạt cộng đồng buôn, sân thể thao thôn, buôn:

- Nhà văn hóa thôn, nhà sinh hoạt cộng đồng buôn: Tiêu chuẩn cấp III, 01 tầng, diện tích xây dựng 180m², chiều cao 7,75m. Hệ kết cấu chịu lực chính: Móng đơn bằng bê tông cốt thép đá 1x2 mác 200 đặt nông trên nền đất tự nhiên; cột, dầm, giằng, sê nô bằng bê tông cốt thép đá 1x2 mác 200; khung kèo thép tổ hợp, xà gồ thép hộp 40x80 dày 1,5mm, mái lợp tôn sóng vuông dày 0,4mm; tường xây gạch không nung vữa xi măng mác 50, trát vữa xi măng mác 75, toàn bộ tường bả matic sơn nước; nền lát gạch granite 600x600mm; trần thạch cao; khu vệ sinh nền lát gạch ceramic 300x300mm chống trượt, tường ốp gạch ceramic 300x600mm cao 1,8m; toàn bộ cửa đi và cửa sổ sử dụng cửa pano sắt kính dày 5mm; trong nhà có hệ thống cấp điện, cấp thoát nước và phòng cháy chữa cháy.

- Sân thể thao thôn, buôn: Sân bóng chuyền kích thước dài 18m, rộng 9m, diện tích 162,0m². Sơn 07 lớp theo tiêu chuẩn. Lớp bê tông đá 1x2 mác 200 dày 6cm, lớp lót đá 4x6 vữa xi măng mác 50 dày 10cm, Nền đất tự nhiên hoặc đất đắp lu đạt độ chặt $K \geq 0,90$. Cọc chắn lưới ống thép D90x3,6mm.

5. Loại, cấp công trình chính, thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế: Công trình dân dụng, cấp III, thời hạn sử dụng của công trình 50 năm.

6. Các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật chủ yếu áp dụng:

- QCVN 05:2008/BXD: Nhà ở và công trình công cộng - An toàn sinh mạng và sức khỏe.
- QCVN 06:2021/BXD: Quy chuẩn Kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình.
- QCVN 10:2014/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng công trình đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng.
- TCVN 2737:1995: Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 4319:2012: Nhà và công trình công cộng - Nguyên tắc cơ bản thiết kế.
- TCVN 9365:2012 Nhà văn hóa thể thao - Nguyên tắc cơ bản thiết kế.
- TCVN 5574:2018: Thiết kế kết cấu Bê tông và Bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 5575:2012: Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 9362:2012: Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình.
- TCVN 4474:1987: Thoát nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 4513:1988: Cấp nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 9206:2012: Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 9207:2012: Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế.
- Các tiêu chuẩn chuyên ngành khác và một số tiêu chuẩn đã được đề cập trong thuyết minh thiết kế mẫu, thiết kế điển hình và dự toán công trình.

7. Dự toán chi phí xây dựng các hạng mục công trình: Có Phụ lục chi tiết đính kèm, cụ thể:

- a) Hạng mục Nhà văn hóa xã, hội trường đa năng, sân thể thao xã: Theo Phụ lục I đính kèm.
- b) Hạng mục Điểm vui chơi, giải trí và thể thao xã cho trẻ em và người cao tuổi: Theo Phụ lục II đính kèm.
- c) Hạng mục Nhà văn hóa thôn, nhà sinh hoạt cộng đồng buôn, sân thể thao thôn, buôn: Theo Phụ lục III đính kèm.

8. Hướng dẫn áp dụng:

- Định mức được áp dụng theo Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng và đơn giá được áp dụng theo Quyết định số 03/2023/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 của UBND tỉnh ban hành Bộ đơn giá xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.
- Giá vật tư, vật liệu được tính theo Công văn số 495/SXD-KTVLXD ngày 15/3/2023 của Sở Xây dựng Đắk Lắk về việc công bố giá vật liệu xây dựng tháng 3/2023.

- Tùy thuộc quy mô xây dựng công trình, vị trí, đặc điểm địa hình, địa chất, thủy văn nơi xây dựng công trình mà áp dụng thiết kế mẫu, thiết kế điển hình phù hợp (có thể điều chỉnh phần móng các hạng mục Nhà văn hóa, hạ tầng kỹ thuật và một số nội dung khác), đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, tiết kiệm kinh phí; khối lượng đưa vào dự toán phải phù hợp với hồ sơ thiết kế.

- Tùy thuộc vào thời gian thực hiện, hiện trạng thực tế tại vị trí xây dựng công trình để thực hiện điều chỉnh và áp dụng định mức, đơn giá đảm bảo phù hợp và tiết kiệm chi phí. Các cơ quan, đơn vị tham khảo, triển khai lập hồ sơ xây dựng công trình cho phù hợp, làm cơ sở thẩm định, phê duyệt và triển khai xây dựng công trình theo đúng quy định hiện hành. Tuy nhiên, phải đảm bảo tổng mức đầu tư không vượt quá 5 tỷ đồng theo quy định tại Khoản 3, Điều 14 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Thiết kế mẫu, thiết kế điển hình và dự toán công trình được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này được công bố để các tổ chức, cá nhân liên quan tham khảo, áp dụng, lập dự án đầu tư xây dựng đối với các loại hình công trình nêu trên.

2. Giao Sở Xây dựng công bố, phổ biến Thiết kế mẫu, thiết kế điển hình và dự toán trên để các tổ chức, cá nhân liên quan biết, thực hiện.

3. UBND các huyện, thị xã, thành phố tham khảo các thiết kế mẫu, thiết kế điển hình để áp dụng, tùy theo điều kiện địa hình, địa chất, thủy văn thực tế, điều chỉnh phương án thiết kế móng đảm bảo phù hợp.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Bãi bỏ Quyết định số 3128/QĐ-UBND ngày 13/11/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công - dự toán công trình: Thiết kế mẫu Nhà văn hóa xã (Mẫu bổ sung) và Quyết định số 1911/QĐ-UBND ngày 15/8/2014 của UBND tỉnh về việc phê duyệt TKBVTC-DT mẫu công trình: Diêm trường mẫu giáo, mầm non thôn, buôn và Nhà văn hóa thôn, buôn.

3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như khoản 3 Điều 3;
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Trung tâm CN và Công TTĐT tỉnh (đăng tải);
- Lưu: VT, CN (VTC- 6).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Võ Văn Cảnh